

Số: 3302/QĐ-HVYDCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ
theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với sinh viên
trình độ đại học tại Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGD&ĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam; Nghị quyết số 72/NQ-HĐT ngày 01 tháng 07 năm 2025 và Nghị quyết số 83/NQ-HĐT ngày 06 tháng 08 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Nghị quyết số 01/NĐ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định chung

1. Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Học viện) phải đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Học viện áp dụng các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ trong nước và quốc tế trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ của sinh viên (thể hiện cụ thể tại *Phụ lục 1* và *Phụ lục 2* kèm theo Văn bản này).

3. Chứng chỉ ngoại ngữ dùng để xét chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ phải còn thời hạn tại thời điểm xét tốt nghiệp.

Điều 2. Các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ và kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của Học viện dùng để xét chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ

1. Tiếng Anh:

a) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành tiếng Anh hoặc các ngành khác nhưng ngôn ngữ dùng trong chương trình đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Anh không qua phiên dịch cấp bởi các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

b) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành tiếng Anh hoặc các ngành khác nhưng ngôn ngữ dùng trong chương trình đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Anh không qua phiên dịch do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

c) Chứng chỉ tiếng Anh quốc gia, chứng chỉ VSTEP cấp bởi các đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thể hiện tại *Phụ lục 3* kèm theo Văn bản này).

d) Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được tổ chức thi hợp pháp tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, bao gồm: IELTS, TOEFL iBT, TOEIC, các chứng chỉ Cambridge (CAE, FCE, PET), Aptis ESOL, PEIC, PTE Academic.

Các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam được tra cứu và cập nhật tại website chính thức của Cục Quản lý chất lượng (<https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-vb-cc/>).

2. Tiếng Trung:

a) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành tiếng Trung hoặc các ngành khác nhưng ngôn ngữ dùng trong chương trình đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Trung không qua phiên dịch cấp bởi các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

b) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành tiếng Trung hoặc các ngành khác nhưng ngôn ngữ dùng trong chương trình đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Trung không qua phiên dịch do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

c) Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung quốc gia cấp bởi các đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thể hiện tại *Phụ lục 3* kèm theo Văn bản này).

d) Chứng chỉ HSK, TOCFL được tổ chức thi hợp pháp tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam được tra cứu tại website chính thức của Cục Quản lý chất lượng (<https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-vb-cc/>).

3. Kết quả “Đạt” của Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện tổ chức (tham chiếu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có giá trị sử dụng nội bộ trong Học viện.

Việc tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Học viện và quy định mức điểm đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ để xét công nhận tốt nghiệp được thể hiện trong văn bản riêng, không bao gồm trong Văn bản này.

4. Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Học viện sẽ xem xét cụ thể trên cơ sở hướng dẫn quy đổi tương đương của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quy định mức điểm đạt

1. Tiếng Anh:

- Các chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

STT	Tên chứng chỉ	Trình độ/thang điểm (Tương đương bậc 3)
1	IELTS	4.0 - 5.0
2	TOEIC	Nghe: 275 – 399; Đọc: 275 - 384 Nói: 120 – 159; Viết: 120 - 149
3	TOEFL iBT	45 - 60
4	Cambridge Test	45 - 59 FCE; 65 - 79 PET; 90-100 KET
5	Aptis ESOL	B1
6	PTE Academic	43 - 58
7	PEIC	Level 2

8	VSTEP	4.0 -5.5
---	-------	----------

2. Tiếng Trung:

- Các chứng chỉ tiếng Trung tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

STT	Tên chứng chỉ	Trình độ/thang điểm (Tương đương bậc 3)
1	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK 3
2	Test of Chinese as a Foreign Language (TOCFL)	TOCFL band B (cấp 3)

Điều 4. Thời hạn, tiêu chuẩn của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ và kết quả của Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện tổ chức

1. Đối với bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên liên quan đến yếu tố nước ngoài (tiếng Anh hoặc tiếng Trung): không có thời hạn và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và công nhận bằng văn bản.

2. Đối với chứng chỉ ngoại ngữ: 24 tháng kể từ ngày cấp và còn hiệu lực tính đến ngày xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ. Lưu ý: Đối với một số chứng chỉ không ghi ngày cấp, thời hạn của chứng chỉ được tính từ ngày thi.

3. Đối với kết quả của Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện tổ chức: 24 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận kết quả và còn hiệu lực tính đến ngày xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ.

4. Chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng để xét công nhận đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ tại Học viện là các chứng chỉ được cấp bởi các đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng để xét công nhận đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ phải đảm bảo đầy đủ 04 kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết.

6. Mẫu phi chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm sinh viên nộp chứng chỉ để xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ (thể hiện tại *Phụ lục 4* kèm theo Văn bản này).

Điều 5. Quy trình thực hiện

1. Phòng Đào tạo đại học là đầu mối, phối hợp với phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, các Cố vấn học tập phổ biến Quy định thực hiện chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học vào đầu năm học và tuân sinh hoạt công dân đầu khóa học.

2. Sinh viên chủ động đăng ký tham dự các kỳ thi ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế (Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc chuẩn Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, và nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này muộn nhất 30 ngày trước thời hạn xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ hoặc theo thông báo của Phòng Đào tạo đại học. Đối với sinh viên có văn bằng, chứng chỉ hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của Học viện được cấp sau thời hạn quy định trên, phải nộp bổ sung hồ sơ kèm Đơn giải trình (*Phụ lục 6*) để Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ xem xét. Sinh viên chịu trách nhiệm về tính xác thực và pháp lý của văn bằng, chứng chỉ.

3. Hàng năm, Học viện ban hành thông báo về kế hoạch xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thời hạn nộp hồ sơ xin xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học. Sinh viên nộp hồ sơ tại phòng Đào tạo đại học (thông qua các chuyên viên Quản lý khối).

Hồ sơ xin xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ bao gồm:

a) 01 Đơn đề nghị xét công nhận Chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 5* kèm theo Văn bản này).

b) 01 Bản sao có công chứng, chứng thực văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (có bảng điểm kèm theo chứng chỉ).

c) 01 Bản gốc văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (để kiểm tra, đối chiếu và trả lại ngay cho sinh viên).

d) Văn bản về đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ cho sinh viên thuộc đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi theo các Quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bản in email hoặc bản in kết quả tra cứu trực tuyến từ website chính thức của đơn vị tổ chức thi).

4. Phòng Đào tạo đại học là đơn vị chủ trì, phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ chịu trách nhiệm rà soát, xác minh tính hợp lệ của văn bằng, chứng chỉ trong hồ sơ sinh viên và tổng hợp kết quả.

5. Đối với hình thức dùng kết quả của kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện tổ chức, Phòng Đào tạo đại học kiểm tra thông tin sinh viên trong Quyết định công nhận kết quả điểm thi chuẩn đầu ra khớp với dữ liệu sinh viên cung cấp trong đơn đề nghị.

6. Phòng Đào tạo đại học tổng hợp hồ sơ, tham mưu Giám đốc thành lập Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Thành phần Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ gồm Lãnh đạo Học viện và đại diện các đơn vị: Phòng Đào tạo đại học, Bộ môn Ngoại ngữ, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, và các đơn vị liên quan.

7. Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, đánh giá tính hợp lệ của văn bằng, chứng chỉ, đối chiếu với quy định hiện hành, thông qua danh sách sinh viên đủ điều kiện đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ (*Phụ lục 7*). Hoạt động của Ban xét duyệt được tổ chức định kỳ theo từng đợt xét của năm học, đảm bảo công khai, minh bạch, có Biên bản họp.

8. Phòng Đào tạo đại học trình Giám đốc phê duyệt Quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; đồng thời cập nhật kết quả trên Cổng thông tin sinh viên và thông báo chính thức tới sinh viên.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hướng dẫn thực hiện:

a. Đối với sinh viên:

Sinh viên có trách nhiệm nghiên cứu Quyết định này, các thông báo liên quan và các quy định hiện hành của Học viện; chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ tại phòng Đào tạo đại học. Hồ sơ được quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quyết định này.

b. Đối với phòng Đào tạo đại học:

- Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm thông báo thời hạn nộp hồ sơ và thời điểm xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ cho sinh viên; tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu văn bằng, chứng chỉ, tổng hợp danh sách, trình Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ. Đồng thời, Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm giải đáp các thắc mắc của sinh viên liên quan đến nội dung và quy trình thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ Bậc 3/6 của Học viện.

c. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên:

Phối hợp cùng Phòng Đào tạo đại học trong việc phổ biến kế hoạch xét công nhận chuẩn đầu ra đến sinh viên; hỗ trợ giám sát việc thực hiện quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại các đơn vị đào tạo; tham gia vào quy trình giải quyết khiếu nại nếu có phát sinh liên quan đến sinh viên.

d. Phòng Quản lý chất lượng:

- Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng văn bằng chứng chỉ, tiêu chuẩn đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu ra theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và khách quan của quy trình xét duyệt. Trong trường hợp cần thiết, phòng Quản lý chất lượng chủ động phối hợp với Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các cơ quan có thẩm quyền liên quan để xác minh, đối chiếu và làm rõ tính hợp pháp, xác thực của văn bằng, chứng chỉ.

- Phối hợp tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ Bậc 3/6 của Học viện.

e. Bộ môn Ngoại ngữ:

- Phối hợp cùng Phòng Đào tạo đại học trong việc soát, thẩm định tính hợp lệ của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ; đề xuất các nội dung cập nhật về tiêu chuẩn ngoại ngữ hoặc điều chỉnh phù hợp với thực tiễn thi và kiểm tra chứng chỉ ngoại ngữ tại Việt Nam và quốc tế.

- Phối hợp tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ Bậc 3/6 của Học viện.

e. Cố vấn học tập:

Phối hợp cùng Phòng Đào tạo đại học và Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên trong công tác truyền thông và hỗ trợ thông tin đến sinh viên; là đầu mối trực tiếp hướng dẫn sinh viên về quy trình, thời hạn và hồ sơ cần thiết để xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ; nhắc nhở sinh viên đúng thời điểm, đảm bảo sinh viên lớp mình phụ trách kịp thời thực hiện nghĩa vụ về ngoại ngữ để đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Lưu trữ:

- Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm quản lý và lưu trữ toàn bộ hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ của sinh viên theo đúng quy định hiện hành về công tác lưu trữ hồ sơ.

- Hồ sơ lưu trữ bao gồm: Đơn đề nghị xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ; Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ; Văn bản về đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ cho sinh viên theo các Quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Biên bản họp Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ; Quyết định công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ (có danh sách kèm theo).

- Thời gian lưu trữ hồ sơ: 10 năm sau tốt nghiệp.

3. Giải quyết khiếu nại: Phòng Đào tạo đại học là đơn vị đầu mối tiếp nhận đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của sinh viên liên quan đến kết quả xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ. Quy trình giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện.

4. Xử lý hồ sơ không hợp lệ hoặc gian lận

- Trường hợp sinh viên nộp hồ sơ có văn bằng, chứng chỉ không hợp lệ, hoặc có hành vi gian lận, giả mạo giấy tờ, hồ sơ sẽ bị loại bỏ và không được xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ.

- Sinh viên vi phạm, tùy theo mức độ, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và quy định của Học viện.

- Ban xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ có trách nhiệm lập biên bản, báo cáo Ban Giám đốc Học viện để xem xét, áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng đối với sinh viên các ngành đào tạo trình độ đại học, bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm 2021 tại Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Phòng Đào tạo đại học để tổng hợp, trình Ban Giám đốc Học viện xem xét, điều chỉnh hoặc bổ sung Quyết định theo quy định hiện hành.

3. Các Ông/Bà Trưởng phòng: Đào tạo đại học, Quản lý chất lượng, Thanh Tra - Pháp chế, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7 (để thực hiện);
- HĐT (để b/c)
- Đăng website, Evutm;
- Lưu: VT, ĐTĐH, TTr-PC.



Nguyễn Quốc Huy



Phụ lục 1

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ỨNG VỚI YÊU CẦU CHUẨN ĐẦU RA NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Quyết định số 3302/QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025

của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

1. Tiếng Anh

Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	Cambridge Test	Aptis ESOL	PTE Academic	PEIC	VSTEP	Khung NLNN 6 bậc dùng cho VN
C1	7.0 - 8.0	850	80-101	60-79 CAE 80-100 FCE	C1	76-84	Level 4	8.5 - 10	Bậc 5
B2	5.5 - 6.5	600	61-79	60-79 FCE 80-100 PET	B2	59-75	Level 3	6.0 - 8.0	Bậc 4
B1	4.0 - 5.0	450	45-60	45-59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	B1	43-58	Level 2	4.0 - 5.5	Bậc 3

Ghi chú:

IELTS: International English Language Testing Service

TOEIC: Test of English for International Communication

TOEFL: Test of English as a Foreign Language

KET: Key English Test

FCE: First Certificate in English

CAE: Certificate in Advanced English

CPE: Cambridge Proficiency Exam

Aptis ESOL: Aptis English for Speakers of Other Languages

PTE: Pearson Test of English

PEIC: Pearson English International Certificate

VSTEP: Vietnamese Standardized Test of English Proficiency

2. Tiếng Trung

HSK mới	TOCFL	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu (CEF)	Khung NLNN 6 bậc dùng cho VN
HSK cấp 5	TOCFL 5 (C1)	Cấp 5	C1	Bậc 5
HSK cấp 4	TOCFL 4 (B2)	Cấp 4	B2	Bậc 4
HSK cấp 3	TOCFL 3 (B1)	Cấp 3	B1	Bậc 3

Phụ lục 2

MÔ TẢ TỔNG QUÁT NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 3802/QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

Các bậc	Mô tả năng lực tổng quát
Bậc 3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.
Bậc 4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
Bậc 5	Có thể hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng. Có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết.

*Ghi chú: Trích dẫn Mô tả năng lực tổng quát từ bậc 3-5, theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phụ lục 3

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
THEO KHUNG NĂNG LỰC 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 3302/QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Tên đơn vị
1.	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN
2.	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng
3.	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Huế
4.	Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
5.	Trường Đại học Hà Nội
6.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7.	Đại học Thái Nguyên
8.	Trường Đại học Cần Thơ
9.	Trường Đại học Vinh
10.	Học viện An ninh nhân dân
11.	Trường Đại học Sài Gòn
12.	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13.	Trường Đại học Trà Vinh
14.	Trường Đại học Văn Lang
15.	Trường Đại học Quy Nhơn
16.	Trường Đại học Tây Nguyên
17.	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
18.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
19.	Học viện Khoa học quân sự
20.	Trường Đại học Thương Mại
21.	Học viện Cảnh sát nhân dân

22.	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
23.	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
24.	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
25.	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26.	Trường Đại học Ngoại thương
27.	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28.	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29.	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30.	Trường Đại học Lạc Hồng
31.	Trường Đại học Đồng Tháp
32.	Đại học Duy Tân
33.	Trường Đại học Phenikaa
34.	Học Viện Ngân hàng
35.	Trường ĐH Tài chính – Marketing
36.	Trường ĐH Thành Đông
37.	Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh
38.	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Danh sách cập nhật theo thông báo mới nhất từ website của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-khao-thi/thong-bao/cuc-quan-ly-chat-luong-cong-bo-danh-sach-cac-don-vi-to-chuc-thi-danh-gia-nang-luc-tieng-anh-theo-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-dung-cho-viet-nam-du-lieu-cap-nhat-den-thang-03-2025-43.html>)

**Ghi chú: theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo.*

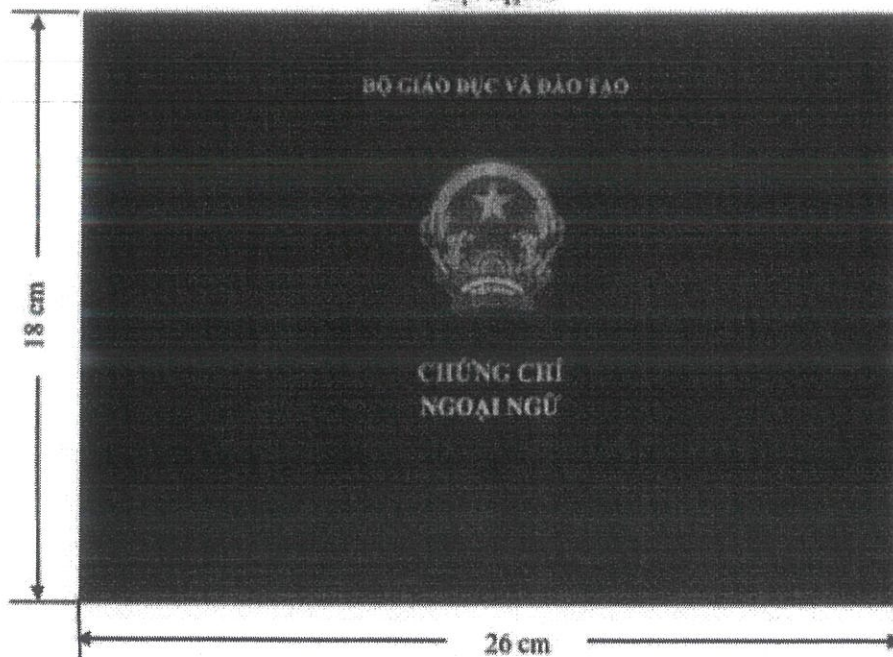
Phụ lục 4

MẪU CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

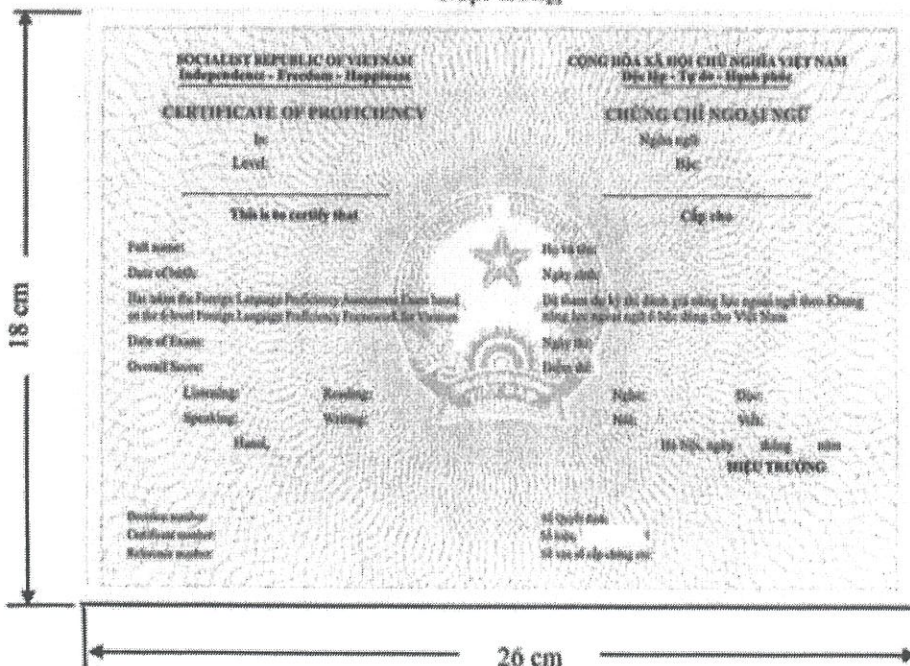
(Kèm theo Quyết định số 3802 /QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)



Mặt ngoài



Mặt trong



*Ghi chú: Ban hành kèm theo Thông báo số 691/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng.

Phụ lục 5

Mẫu đơn xin xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ, áp dụng từ khóa k2021
(dành cho sinh viên đại học chính quy)

(Kèm theo Quyết định số 5802/QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÉT CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Kính gửi: - Ban Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Bộ môn Ngoại ngữ,

Họ và tên: Ngày sinh:
Lớp: Ngành học:
Mã sinh viên: Điện thoại:

Căn cứ quy định về chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam, em làm đơn này đề nghị được công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Học viện.
Hồ sơ gửi kèm:

(Sinh viên đánh dấu vào ô tương ứng)

I. Văn bằng:

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành: Tiếng Anh Tiếng Trung

Được cấp bởi cơ sở đào tạo tại: Việt Nam Nước ngoài

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác học bằng: Tiếng Anh Tiếng Trung không qua phiên dịch.

Được cấp bởi cơ sở đào tạo tại: Việt Nam Nước ngoài

- Trường:

- Năm cấp: Nơi cấp:

- Số hiệu văn bằng:

II. Chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn:

IELTS TOEFL iBT TOEIC 4 kỹ năng Aptis ESOL

Cambridge (FCE/PET) PTE Academic PEIC

VSTEP/ Chứng chỉ quốc gia 6 bậc (theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT)

HSK TOCEL Khác (ghi rõ):

- Tên cơ quan, tổ chức cấp chứng chỉ:

- Ngày cấp/ngày thi:
- Chứng chỉ đã đạt được, mức điểm:

III. Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực chuẩn đầu ra của Học viện

- Ngày thi:
- Kết quả thi:

Em xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin trên, đồng thời cam kết thực hiện đúng các quy định của Học viện.

Em xin trân trọng cảm ơn!



Hà Nội, ngày tháng năm 20...

NGƯỜI NHẬN ĐƠN
(ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục 6

Mẫu đơn giải trình nộp muộn hồ sơ xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ
(dành cho sinh viên đại học chính quy)

(Kèm theo Quyết định số 3802/QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN GIẢI TRÌNH

(Về việc nộp muộn hồ sơ xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ)

Kính gửi: Ban Xét duyệt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ - Học viện
Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

Họ và tên:

Ngày sinh:

Lớp:

Ngành học:

Mã sinh viên:

Điện thoại:



Nội dung giải trình:

Em đã tham dự kỳ thi ngoại ngữ (tên kỳ thi: IELTS/TOEFL
iBT/HSK/TOCFL/ĐGNLNN theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc kỳ thi do
Học viện tổ chức) vào ngày tháng năm

Tuy nhiên, do..... (nêu rõ lý do khách quan: thời gian công bố
kết quả chậm, đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ sau thời hạn, v.v.), nên em không thể
nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đúng hạn theo quy định.

Nay em kính mong Ban xét duyệt xem xét và chấp nhận hồ sơ tạm thời gồm:

(Sinh viên đánh dấu vào ô tương ứng)

I. Văn bằng:

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành: Tiếng Anh Tiếng Trung

Được cấp bởi cơ sở đào tạo tại: Việt Nam Nước ngoài

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác học bằng: Tiếng Anh Tiếng
Trung không qua phiên dịch.

Được cấp bởi cơ sở đào tạo tại: Việt Nam Nước ngoài

- Trường:

- Năm cấp: Nơi cấp:

- Số hiệu văn bằng:

II. Chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn:

- IELTS TOEFL iBT TOEIC 4 kỹ năng Aptis ESOL
 Cambridge (FCE/PET) PTE Academic PEIC
 VSTEP/ Chứng chỉ quốc gia 6 bậc (theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT)
 HSK TOCEL Khác (ghi rõ):
- Tên cơ quan, tổ chức cấp chứng chỉ:
- Ngày cấp/ngày thi:
- Chứng chỉ đã đạt được, mức điểm:

III. Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực chuẩn đầu ra của Học viện

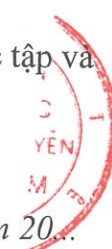
- Ngày thi:
- Kết quả thi:

Em xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin trên, đồng thời cam kết thực hiện đúng các quy định của Học viện.

Em rất mong Ban xét duyệt xem xét, giải quyết để đảm bảo quyền lợi học tập và tốt nghiệp của em.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 20...



NGƯỜI NHẬN ĐƠN

(ký và ghi rõ họ tên)

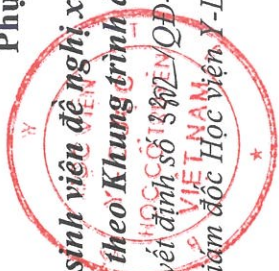
NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7

Mẫu Danh sách tổng hợp sinh viên để nghị xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 38/2021/QĐ-HVYDCT ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khóa	Ngành	Tên VB/CC/ Mức điểm	Ngày cấp CC/ Ngày thi CC (nếu không có ngày cấp)	CDR NN (ghi "Đạt")	Ghi chú
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										

Danh sách gồm có: sinh viên.

Hà Nội, ngày

tháng

năm 202...

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH